TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST
Ngày: 25-03-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HS ngày 16/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung T, sinh năm 1997 tại tỉnh Q; thường trú: Đội 10, thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H, sinh năm không rõ và bà Võ Thị Thanh T, sinh năm không rõ; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất không rõ sinh năm; tình trạng hôn nhân: Chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Phước An K, sinh năm 2001 tại tỉnh B; thường trú: 10/4 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phạm Phước A, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Võ Thanh T, sinh năm 1983; có 02 em ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tình trạng hôn nhân: Chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 đến ngày 22/01/2021; tạm giam từ ngày 07/01/2022. Có mặt.

3. Nguyễn H, sinh năm 1997 tại tỉnh B; thường trú: 22A/13 đường T, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Kwang Wang H, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971; tình

trạng hôn nhân: Chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 đến ngày 22/01/2021; tạm giam từ ngày 07/01/2022. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Trần Thị Anh Đ và chị Dương Thị Trâm A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 16/01/2021 Công an phường Dĩ An phối hợp đội cảnh sát kinh tế và ma túy Công an thành phố Dĩ An kiểm tra nhà số 22A/13 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh B của Nguyễn H, phát hiện Lê Trung T đang nằm ngủ trên ghế tại phòng khách, bên cạnh có 01 túi nilon miệng kéo dính, 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân hàng Agribank. Lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Trung T, phát hiện trong phòng ngủ số 1 (tính từ ngoài vào trong) có Nguyễn H và Trần Thị Anh Đ đang nằm ngủ. Trên chiếc ghế gỗ trong phòng có 01 chiếc đĩa màu trắng chứa tinh thể màu trắng, trên đĩa còn có 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ cuộn tròn. Tại vị trí H và Đ nằm ngủ có 01 chiếc quần short màu đen, trong túi quần bên phải phía trước có 01 túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, H khai là thấy trên nền nhà nên cất vào túi quần để dành sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ số tinh thể màu trắng có trên chiếc đĩa vào một túi nilon miệng kéo dính và niêm phong theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình bảo quản, chất màu trắng đã chuyển thành màu xanh.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Trung T sử dụng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc (MDMA) từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi bị bắt. Lê Trung T, Nguyễn Phước An K, Nguyễn H, Trần Thị Anh Đ, Dương Thị Trâm A là những người quen biết nhau. K là bạn trai của Trâm A. Han là bạn trai của Đ. T ở nhờ nhà H.

Ngày 16/01/2021, sinh nhật của Trâm A, K có ý định tổ chức sinh nhật bằng ma túy cho Trâm A. Vì vậy, ngày 13/01/2021, K bàn với H về việc mượn địa điểm tổ chức sinh nhật tại nhà H. Tối ngày 14/01/2021, K gặp T, T nói với K cần đồ (ma túy) thì nói để T lấy cho.

Tối ngày 15/01/2021, T đón xe ôm đến khu vực phường H, Quận 12 mua 10 viên thuốc lắc giá 2.500.000đ được bảo quản trong một gói nilon miệng kéo dính và 3.500.000đ tiền ma túy loại khay (ketamine) được bảo quản trong 03 gói nilon miệng kéo dính.

Đến khoảng 23 giờ ngày 15/01/2021, T cùng K, A, Đ, Trâm A tập trung tại nhà của H. Lúc này, T lấy 02 gói nilon chứa ketamine ra đưa cho K, K đổ ma túy ra đĩa rồi xào ma túy để tất cả cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, có thêm T và bạn trai của T đến chơi (hai người này là bạn của K, chưa rõ nhân thân, lai lịch). Hết ketamine trong đĩa, T tiếp tục đưa cho K 01 gói nilon chứa ketamine. K đưa cho H xào đồ để mọi người cùng dùng. Riêng thuốc lắc thì T bán giá 250.000đ/viên, ai lấy bao nhiêu thì trả tiền bấy nhiêu. Lúc 0h ngày

16/01/2021, T bán cho K 01 viên thuốc lắc giá 250.000 đồng (đã trả tiền). Đến lúc 2 giờ 00 ngày 16/01/2021, T bán cho K 01 viên thuốc lắc giá 250.000 đồng, K chưa trả tiền. K và T sử dụng 01 viên, còn 01 viên K cho T. H mua của T 03 viên thuốc lắc nhưng chưa trả tiền, H sử dụng 02 viên và đưa cho Đ 01 viên. T mua của T 02 viên thuốc lắc nhưng chưa trả tiền. T còn lại 03 viên thuốc lắc, T sử dụng 02 viên còn 01 viên pha ly nước để mọi người sử dụng. Tất cả cùng sử dụng ketamine, thuốc lắc và nghe nhạc. Sau đó, T thu của 03 người gồm H, K, bạn trai của T mỗi người 1.160.000đ tiền ma túy ketamine. Tổng được 3.480.000đ. Sau khi sử dụng ma túy thì K, Trâm A, T và bạn trai của T ra về. T cùng H và Đ ngủ lại nhà H.

Tiền bán được từ việc bán ma túy tổng 3.730.000đ (gồm 3.480.000đ tiền Ketamine và 250.000đ tiền thuốc lắc). Sáng ngày 16/01/2021, T thức dậy đi ăn sáng và mua sắm cá nhân hết 2.130.000đ, số tiền còn lại là 1.600.000đ đã bị lực lượng Công an thu giữ khi bị bắt.

Tại kết luận giám định số 33/MT-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3679gam (M1), loại Ketamine; mẫu chất màu xanh, có khối lượng 0,1030gam (M2) chưa có kết quả giám định.

Tại kết luận giám định số 33 BS/MT-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,3679gam (M1); mẫu chất màu xanh, có khối lượng 0,1030gam (M2) do mẫu lẫn nhiều tạp chất nên có phương pháp thể hiện đặc trưng chưa rõ ràng vậy để tránh sai sót phòng PC09 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chuyển toàn bộ mẫu vật còn lại đến Phân viện khoa học hình sự (C09B) – Bộ Công an, địa chỉ: Số 258 Nguyễn Trãi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh để giám định.

Tại kết luận giám định số 1220/C09B ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận chất màu xanh có khối lượng 0,1030gam (M2) là ma túy loại MDMA, ketamine.

Tại cáo trạng số: 70/CT–VKS-DA ngày 22 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn H và Nguyễn Phước An K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2

Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai tội đối với Lê Trung T từ 16 năm đến 17 năm tù.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phước An K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và Nguyễn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy loại Ketamine trọng lượng sau giá định là 0,1351gam, 01 túi nylong miệng kéo dính, 02 cái đĩa sứ, 02 thẻ ngân hàng Agribank đã hư hỏng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.620.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội đề nghị sung ngân sách nhà nước.

Buộc Lê Trung T nộp lại số tiền 2.130.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 15/01/2021 rạng sáng ngày 16/01/2021, tại số 22/13 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phước An K, Lê Trung T, Nguyễn H tổ chức sinh nhật cho Trâm A có thuê dàn nhạc DJ về phục vụ cho việc sử dụng ma túy, cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng. Lê Trung T đã có hành vi bán ma túy loại Ketamine và Methamphetamine nhiều lần cho Nguyễn Phước An K, bán ma túy cho nhiều người gồm có Nguyễn H, Nguyễn Phước An K, Trần Thị Anh Đ, Dương Thị Trâm A và hai người khác (chưa rõ lai lịch). Hành vi phạm tội trên đây của Lê Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội trên đây của Nguyễn Phước An K và Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Do đó, cáo trạng số: 70/CT - VKS ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Lê Trung T, Nguyễn Phước An K và Nguyễn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lê Trung T Nguyễn Phước An K, Nguyễn H thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5] Vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người mua ma túy, bán cho người sử dụng ma túy và trực tiếp cung cấp ma túy cho các con nghiện sử dụng và lấy tiền thu lợi bất chính từ việc cung cấp ma túy. Nguyễn Phước An K là người tổ chức sinh nhật, nói T mua ma túy về tổ chức sử dụng. H là thuê dàn nhạc và sử dụng địa điểm tổ chức sử dụng ma túy.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy.

[9] Về xử lý vật chứng:

Xét ma túy loại Ketamine trọng lượng sau giá định là 0,1351gam, 01 túi nylong miệng kéo dính, 02 cái dĩa sứ, 02 thẻ ngân hàng Agribank đã hư hỏng không có giá trị sử dụng và chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 1.620.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính từ việc sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Xét số tiền 2.130.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần buộc Lê Trung T nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[10] Đối với người bán ma túy cho Lê Văn T chưa rõ họ tên và nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn H, lượng ma túy không đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Anh Đ, Dương Thị Trâm A, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng quy định tại khoản 02 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước An K và Nguyễn H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trung T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lê Trung T chấp hành chung hình phạt của hai tội là 16 (mười sáu) năm; thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước An K 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2022; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/01/2021 cho đến ngày 22/01/2021.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 07/01/2022; được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/01/2021 cho đến ngày 22/01/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Ketamine trọng lượng sau giá định là 0,1351gam, 01 túi nylong miệng kéo dính, 02 cái dĩa sứ, 02 thẻ ngân hàng Agribank đã hư hỏng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.620.000 (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng thu giữ của Lê Trung T.

Buộc Lê Trung T phải nộp 2.130.000 (hai triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2022 và theo lệnh thanh toán ngày 23/02/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Phước An K, Lê Trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền